

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI SÁNG

Áp dụng từ ngày 12 tháng 12 năm 2022

THỨ	TIẾT	8C1 (GVCN: V.Hưng)	8C2 (GVCN: L.Hải)	8C3 (GVCN: B.Hưng)	8C4 (GVCN: Hiền)	8C5 (GVCN: Thảo)	9D1 (GVCN: Yên)	9D2 (GVCN: Trang)	9D3 (GVCN: Nhân)	9D4 (GVCN: Hòa)	9D5 (GVCN: Dung)
2	1	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ
	2	Toán - V.Hưng	TD - Quang	Toán - B.Hưng	TC - Huyền	N.Văn - Hiền	GDCD - Nhung	N.Văn - L.Hải	Lý - Phương	CNghệ - Văn	Toán - Yên
	3	Sử - Tuyết	N.Văn - L.Hải	N.Văn - T.Hà	N.Văn - Hiền	TD - Phong	Sinh - Sáu	TC - Đức	GDCD - Dung	Toán - B.Hưng	NNgữ - Hào
	4	TC - Yên	Toán - V.Hưng	TD - Quang	Toán - Thảo	GDCD - Nhung	MT - Hương	Toán - Nhân	N.Văn - T.Yến	NNgữ - Đan	Sinh - Sáu
	5	Lý - Vân	MT - Hương	Sinh - Sáu	NNgữ - Đan	Nhạc - N.Hà	NNgữ - Hào	SHL	CNghệ - Văn	Hoá - Dương	GDCD - Dung
3	1	Sử - Tuyết	Hoá - Văn	Hoá - Dương	CNghệ - Phương	MT - Hương	Sử - Nhung	TD - Quang	Toán - Nhân	Địa - Hòa	Sử - L.Hải
	2	MT - Hương	TC - Bích	Sử - Nhung	Hoá - Văn	Sử - Tuyết	Hoá - Dương	Toán - Nhân	Địa - Hòa	TD - Quang	N.Văn - Dung
	3	NNgữ - Hào	GDCD - Đan	MT - Hương	Sử - Nhung	Hoá - Văn	Lý - Phương	Hoá - Trang	TD - Quang	Sinh - Sáu	Địa - Hòa
	4	N.Văn - Đ.Yến	Địa - Trang	NNgữ - Hào	Nhạc - N.Hà	NNgữ - Đan	TD - Quang	N.Văn - L.Hải	Sinh - Sáu	TC - Đức	Lý - Phương
	5	Hoá - Văn	Sử - Nhung	Địa - Trang	NNgữ - Đan	TC - Bích	CNghệ - Loan	MT - Hương	NNgữ1 - Hào	Lý - Phương	Sinh - Sáu
4	1	GDCD - Đan	Toán - V.Hưng	N.Văn - T.Hà	TD - Quang	Toán - Thảo	Toán - Yên	Hoá - Trang	Sử - L.Hải	TC - Đức	MT - Hương
	2	Hoá - Văn	N.Văn - L.Hải	NNgữ - Hào	NNgữ - Đan	Lý - Vân	TD - Quang	TC - Đức	MT - Hương	N.Văn - T.Yến	Toán - Yên
	3	CNghệ - Văn	NNgữ - Đan	TD - Quang	Toán - Thảo	Địa - Trang	TC - Yên	Sử - Nhung	N.Văn - T.Yến	Lý - Phương	Hoá - Dương
	4	NNgữ - Hào	Sử - Nhung	CNghệ - Văn	Hoá - Văn	NNgữ - Đan	Hoá - Dương	Lý - Phương	N.Văn - T.Yến	Toán - B.Hưng	TD - Quang
	5	Địa - Trang	Hoá - Văn	Hoá - Dương	MT - Hương	CNghệ - Văn	Lý - Phương	GDCD - Nhung	TC - Yên	Sử - L.Hải	NNgữ - Hào
5	1	Toán - V.Hưng	NNgữ - Đan	NNgữ - Hào	Sinh - Quên	TC - Bích	N.Văn - Dung	Địa - Hòa	TD - Quang	Toán - B.Hưng	Toán - Yên
	2	TD - Quang	Toán - V.Hưng	Toán - B.Hưng	Lý - Vân	Sinh - Quên	Địa - Sáu	NNgữ - Đan	Toán - Nhân	GDCD - Dung	TC - Phong
	3	Sinh - Quên	TD - Quang	TC - Bích	Sử - Nhung	NNgữ - Đan	Toán - Yên	Toán - Nhân	NNgữ1 - Hào	N.Văn - T.Yến	Hoá - Dương
	4	NNgữ - Hào	CNghệ - Văn	Nhạc - N.Hà	TD - Quang	Toán - Thảo	TC - Yên	N.Văn - L.Hải	Hoá - Dương	N.Văn - T.Yến	N.Văn - Dung
	5						HĐNG - Yên	HĐNG - Hào	Lý - Phương	HĐNG - Đan	HĐNG - Dung
6	1	N.Văn - Đ.Yến	Toán - V.Hưng	N.Văn - T.Hà	Địa - Trang	N.Văn - Hiền	Sinh - Sáu	NNgữ - Đan	N.Văn - T.Yến	TD - Quang	N.Văn - Dung
	2	Toán - V.Hưng	NNgữ - Đan	N.Văn - T.Hà	N.Văn - Hiền	Toán - Thảo	Toán - Yên	TD - Quang	N.Văn - T.Yến	MT - Hương	Địa - Hòa
	3	TC - Yên	Sinh - Quên	Toán - B.Hưng	Toán - Thảo	Sử - Tuyết	N.Văn - Dung	Địa - Hòa	NNgữ1 - Hào	Sinh - Sáu	TD - Quang
	4	TD - Quang	Nhạc - N.Hà	GDCD - Linh	TC - Huyền	TD - Phong	N.Văn - Dung	Sinh - Sáu	Toán - Nhân	Toán - B.Hưng	Toán - Yên
	5	Nhạc - N.Hà	Lý - Vân	Sử - Nhung	GDCD - Linh	Sinh - Quên	NNgữ - Hào	CNghệ - Loan	Sinh - Sáu	NNgữ - Đan	TC - Phong
7	1	Sinh - Quên	N.Văn - L.Hải	TC - Bích	Toán - Thảo	N.Văn - Hiền	Địa - Sáu	Toán - Nhân	Địa - Hòa	N.Văn - T.Yến	N.Văn - Dung
	2	N.Văn - Đ.Yến	N.Văn - L.Hải	Sinh - Sáu	Sinh - Quên	N.Văn - Hiền	Toán - Yên	Lý - Phương	Hoá - Dương	N.Văn - T.Yến	N.Văn - Dung
	3	N.Văn - Đ.Yến	TC - Bích	Lý - Vân	N.Văn - Hiền	Toán - Thảo	N.Văn - Dung	N.Văn - L.Hải	Toán - Nhân	Hoá - Dương	CNghệ - Văn
	4	Toán - V.Hưng	Sinh - Quên	Toán - B.Hưng	N.Văn - Hiền	Hoá - Văn	N.Văn - Dung	N.Văn - L.Hải	TC - Yên	Địa - Hòa	Lý - Phương
	5	SHL	SHL	SHL	SHL	SHL	SHL	Sinh - Sáu	SHL	SHL	SHL